



SƠN HẢI PHÒNG
Chất lượng là sự sống còn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Thời gian: 08 giờ 30 phút, Thứ sáu, ngày 24 tháng 4 năm 2026

Địa điểm họp: Hội trường Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng
Số 316 đường 208 - phường An Hải - thành phố Hải Phòng.

TT	Thời gian	Nội dung chương trình (dự kiến)	Chủ trì
1	07:30 – 08:30	Đón tiếp đại biểu và cổ đông	Ban tổ chức
		Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông tham dự đại hội và phát thẻ biểu quyết.	Ban tổ chức
2	08:30 – 08:45	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	Trưởng ban KT
3	08:45 – 08:50	Chào cờ, khai mạc Đại hội Giới thiệu Đại biểu, Đoàn chủ tịch, Thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu	Ban tổ chức
4	08:50 – 09:00	Thông qua Ban kiểm phiếu, Chương trình, Quy chế tổ chức Đại hội và Quy chế bầu cử	Đoàn Chủ tịch
5	09:00 – 10:15	Trình bày các Báo cáo, Tờ trình: <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc;- Báo cáo của Hội đồng quản trị;- Báo cáo của Ban kiểm soát;- Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán;- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2025, mức chi trả cổ tức năm 2026;- Tờ trình về lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;- Tờ trình mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2026.- Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát.	Đoàn Chủ tịch

		- Bàn và quyết định một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định.	
6	10:15 – 11:50	Thảo luận các vấn đề và biểu quyết	Đoàn Chủ tịch
7	11:50 – 11:00	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết	Ban kiểm phiếu
8	11:00 – 11:15	Đọc dự thảo Biên bản, Nghị quyết tại Đại hội	Thư ký
9	11:15 – 11:30	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Đoàn Chủ tịch
10	11:30 – 11:40	Tổng kết và tuyên bố bế mạc Đại hội	Đoàn Chủ tịch

CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN VĂN VIỆN



SƠN HẢI PHÒNG
Chất lượng là sự sống đời



CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Trụ sở chính: Số 12 Lạch Tray, Phường Lê Chân, TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0225.3835710 – Website: sonhaiphong.com.vn

MSDN: 0200575580 cấp ngày 24/7/2025 tại Sở KH&ĐT TP. Hải Phòng

THƯ MỜI

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

Kính gửi cổ đông:

Địa chỉ :

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng trân trọng kính mời Quý Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

- 1. Thời gian :** 8 giờ 30 phút, thứ sáu, ngày 24 tháng 4 năm 2026;
- 2. Địa điểm :** Tại Hội trường nhà máy Sơn Hải Phòng, Số 316 Đường 208 - Phường An Hải - Thành phố Hải Phòng.

3. Nội dung chương trình Đại hội

- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo của Ban kiểm soát;
- Báo cáo tài chính được kiểm toán 2025;
- Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2025, mức cổ tức năm 2026;
- Tờ trình về lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;
- Tờ trình mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2025, kế hoạch năm 2026;
- Thông qua quy chế hoạt động của HĐQT và ban kiểm soát
- Bàn và quyết định một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.

4. Tài liệu cuộc họp

- Các tài liệu liên quan Đại hội đồng cổ đông sẽ được công bố/đăng tải tại website của Công ty (<https://www.sonhaiphong.com.vn>) kể từ ngày 02/4/2026.

5. Đăng ký tham dự Đại hội:

- Cổ đông nhận được thông báo này, đề nghị gửi giấy xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 về Công ty trước 16h00 ngày 18/4/2026 (theo mẫu được đăng tải trên website của Công ty (<http://www.sonhaiphong.com.vn/>)).

- Cổ đông đăng ký tham dự có thể bằng fax hoặc điện thoại, nhưng khi đến dự Đại hội xin vui lòng mang theo Thẻ căn cước công dân/CMND/hộ chiếu, giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền dự họp).

Ngoài chương trình nêu trên, cổ đông/ nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình đại hội, kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi về Công ty trước ngày tổ chức Đại hội ít nhất là 3 ngày làm việc.

Trân trọng kính báo !

Ghi chú :

- Số điện thoại: 0225 3 292 019 ; ĐD: 0367 788 665 (Mrs. Linh);
- Số fax : 02253 571 053.
- Email : tchc@sonhaiphong.com

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT; HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Viện

Ghi chú:

- Cổ đông tự chi trả các chi phí ăn, ở, đi lại và các chi phí cá nhân khác khi đến dự Đại hội.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc



**GIẤY ĐĂNG KÝ DỰ HỌP HOẶC ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng

Tên cổ đông:
Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):
CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN số: cấp ngày tại
Địa chỉ:
Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu: cổ phần
(Bằng chữ: cổ phần)
(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

1. ĐĂNG KÝ DỰ HỌP

2. ỦY QUYỀN THAM DỰ

Thông tin người nhận ủy quyền:

Tên cá nhân/tổ chức: Mã số cổ đông (nếu có):
CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN số: cấp ngày tại
Địa chỉ:
Số cổ phần ủy quyền:
(Bằng chữ: cổ phần)

Lưu ý: Trong trường hợp cổ đông không thể tham dự và không ủy quyền được cho người khác, quý cổ đông vui lòng ủy quyền cho thành viên HĐQT của công ty theo danh sách dưới đây:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đánh dấu chọn	Số CP ủy quyền
01	Ông Nguyễn Văn Viện	Chủ tịch HĐQT		
02	Ông Nguyễn Văn Dũng	Phó chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc		
03	Ông Vũ Trung Dũng	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc		
04	Bà Bùi Kim Ngọc	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc		
05	Ông Nguyễn Mộng Lân	Thành viên HĐQT		

(Lưu ý: Vui lòng đánh dấu (X) bên cạnh tên thành viên mà quý cổ đông chọn ủy quyền và ghi rõ số lượng cổ phần ủy quyền cho từng thành viên).

Nội dung ủy quyền:

- Bên nhận ủy quyền được thay mặt cho Bên ủy quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng để thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.
- Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Lưu ý:

- Bên nhận ủy quyền không được ủy quyền số lượng cổ phần sở hữu của mình và/hoặc của bên ủy quyền cho người khác
- Nếu bên ủy quyền hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức.
- Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền Bản chính có chữ ký sống của hai bên, nếu bên ủy quyền hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức. Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng kết thúc.

Ngày ____ tháng ____ năm ____

Cổ đông/Bên ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Bên nhận ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Số:/QC-ĐHĐCĐ

Hải Phòng, ngày 29 tháng 3 năm 2026

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng.

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- 1.1 Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (“Đại hội”) của Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng (“Công ty”).
- 1.2 Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
- 1.3 Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội

- 2.1 Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông đăng ký cuối cùng ngày 26/03/2026- ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông.
- 2.2 Quyền của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:
 - a. Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp Đại hội bằng văn bản;
 - b. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;
 - c. Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội và các tài liệu kèm theo;



- d. Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
- e. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

2.3 Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:

- a. Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Giấy chứng minh nhân dân/ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
- b. Ăn mặc lịch sự;
- c. Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;
- d. Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;
- e. Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;
- f. Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
- g. Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;
- h. Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;
- i. Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội;
- k. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

3.1 Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và hai (02) thành viên do Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

- a. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân/ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);
- b. Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử và các tài liệu họp liên quan khác;
- c. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại thời điểm trước khi khai mạc Đại hội và trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp.
- d. Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

3.2 Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông

dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

4.1 Ban kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và hai (02) thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

4.2 Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách sử dụng Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử, thể thức biểu quyết, bầu cử và tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết.

4.3 Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.

4.4 Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

4.5 Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, các biên bản kiểm phiếu cho HĐQT Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn chủ tịch và Thư ký Đại hội

5.1 Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội và là Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng. Trường hợp Chủ tịch HĐQT Công ty không thể làm Chủ tọa Đại hội, phải có ủy quyền cho thành viên HĐQT khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội theo quy định của pháp luật. Đoàn chủ tịch gồm các thành viên HĐQT Công ty.

5.2 Chủ tọa của Đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc đề Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

5.3 Bất cứ lúc nào Chủ tọa và Đoàn chủ tịch cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa và Đoàn chủ tịch quyết định nếu xảy ra các trường hợp bất thường ngoài nội dung chương trình Đại hội khi:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

c. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5.4 Chủ tọa và Đoàn chủ tịch có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

5.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tịch có quyền cất ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

5.6 Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa và Đoàn chủ tịch, ngăn cản diễn

biến bình thường của Đại hội.

5.7 Chủ tọa đề cử Thư ký Đại hội lập biên bản cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

CHƯƠNG III THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội

6.1 Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội (được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông), số cổ đông đăng ký tham dự đại hội chưa đại diện đủ cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.

6.2 Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 7. Tiến hành Đại hội

7.1 Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

7.2 Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 9 của Quy chế này.

7.3 Đại hội bế mạc sau khi Biên bản Đại hội được thông qua.

Điều 8. Thông qua quyết định của Đại hội

8.1 Các quyết định của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội, trừ trường hợp biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và khoản 8.2, 8.3 Điều này

8.2 Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;

e) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty.

8.3. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua khi được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở

hữu từ 75% tổng số tán thành thông qua.

8.4. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp thực hiện biểu quyết để tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến đối với những vấn đề phải thông qua trong Đại hội theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

Điều 9. Thẻ biểu quyết và phiếu biểu quyết

9.1 Thẻ biểu quyết và phiếu biểu quyết do Ban kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Trên thẻ biểu quyết và phiếu biểu quyết phải ghi số đăng ký, họ tên cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

9.2 Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết: Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền đăng ký tham dự họp Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông có mặt tại Đại hội.

Điều 10. Thẻ thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền sẽ biểu quyết về từng vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 bằng cách giơ thẻ biểu quyết hoặc điền vào phiếu biểu quyết theo quy chế làm việc, các nguyên tắc và thể lệ Đại hội.

- Hình thức giơ thẻ biểu quyết để biểu quyết thông qua các nội dung sau: Đoàn chủ tọa, Ban kiểm phiếu, Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế bầu cử tại Đại hội; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có).
- Biểu quyết bằng điền vào phiếu biểu quyết để thông qua các nội dung chính của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty được trình bày trong Chương trình Đại hội.

Điều 11. Quy định cách thức biểu quyết và kiểm phiếu đối với hình thức giơ thẻ biểu quyết

Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết. Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. (Lần thứ nhất: Biểu quyết tán thành; Lần thứ hai: Biểu quyết không tán thành; Lần thứ ba: Biểu quyết không có ý kiến) về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần đối với từng nội dung.

Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, không tán thành hoặc không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết trong nhiều hơn 01 lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì ý kiến sau cùng của cổ đông được ghi nhận là kết quả biểu quyết của nội dung đó.

Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu có trách nhiệm ghi lại mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến.



Điều 12. Quy định cách thức biểu quyết với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu

Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Phiếu không phải do Ban tổ chức phát ra;
- Phiếu không có đầy đủ chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu;
- Phiếu biểu quyết bị gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm nội dung biểu quyết;
- Các vấn đề biểu quyết không được lựa chọn hoặc lựa chọn nhiều hơn một phương án cho một Tờ trình Đại hội thì nội dung đó được coi là không hợp lệ.

Điều 13. Thẻ lệ biểu quyết

Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội. Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

Điều 14. Thực hiện việc kiểm phiếu

14.1 Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định sau:

- a. Ban kiểm phiếu làm việc trong 01 phòng hoặc khu vực riêng dưới sự giám sát của HĐQT Công ty. Ngoài Ban kiểm phiếu và các thành viên đã được phân công, không cho phép bất cứ người nào khác vào trong khu vực kiểm phiếu.
- b. Ban kiểm phiếu có thể sử dụng các phương tiện kỹ thuật điện tử trong việc kiểm phiếu và sử dụng thành viên giúp việc cần thiết.
- c. Kiểm tra tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết.
- d. Kiểm tra lần lượt từng Phiếu biểu quyết và ghi kết quả kiểm phiếu.
- e. Niêm phong toàn bộ Phiếu biểu quyết, bàn giao lại cho HĐQT Công ty.

14.2 Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:

- a. Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu lập Biên bản kiểm phiếu
- b. Nội dung Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 15. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến (theo mẫu quy định). Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử

lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội. Chủ tọa có quyền dừng ý kiến phát biểu của cổ đông khi quá thời gian cho phép nêu trên hoặc các ý kiến phát biểu không phù hợp với nội dung chương trình Đại hội.

Điều 16. Biên bản Đại hội

16.1 Nội dung Đại hội được lập thành Biên bản, Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

16.2 Biên bản Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội;

16.3 Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra Tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

16.4 Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ.

16.5 Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết Đại hội.

Điều 17. Nghị quyết Đại hội

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18 Hiệu lực thi hành của Quy chế

18.1. Quy chế này gồm bốn (04) Chương, mười tám (18) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng biểu quyết thông qua;

18.2 Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp

18.3 Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



NGUYỄN VĂN VIỆN

Hải Phòng, ngày 17 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 & KẾ HOẠCH NĂM 2026

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng, thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị về tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2026. Ban Tổng giám đốc xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

Báo cáo gồm có 3 phần:

- **Phần I: Những khó khăn và thuận lợi ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh năm 2025;**
- **Phần II: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025.**
- **Phần III: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.**

I. KHÓ KHĂN VÀ THUẬN LỢI ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SXKD :

Năm 2025 kinh tế xã hội Thế giới trải qua một năm đầy biến động khi xung đột vũ trang tiếp tục xảy ra ở nhiều nơi do cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc. Cùng với đó, cuộc chiến thuế quan bùng nổ do Mỹ khởi xướng, thiên tai, biến đổi khí hậu gây hậu quả nghiêm trọng, thách thức đối với đảm bảo an ninh năng lượng, an ninh lương thực ngày càng gia tăng. Tuy nhiên, lạm phát tại phần lớn các quốc gia có xu hướng giảm. Sự phát triển của khoa học công nghệ, đặc biệt là việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào các lĩnh vực của cuộc sống đã trở thành xu thế và động lực phát triển mới để các quốc gia nâng cao sức cạnh tranh và năng suất lao động.

Năm 2025, Việt Nam trải qua một cuộc cải cách hành chính sâu rộng với việc sắp xếp lại bộ máy nhà nước theo hướng tinh gọn, xây dựng bộ máy chính quyền địa phương hai cấp. Một số nghị quyết quan trọng đã được ban hành và đi vào đời sống như: nghị quyết về phát triển kinh tế tư nhân, nghị quyết về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia,..đã cởi nút thắt và tạo đà cho sự phát triển của các doanh nghiệp.

Năm 2025 cũng là năm được ghi nhận là một trong những năm thiên tai khốc liệt nhất lịch sử, với số lượng bão và áp thấp nhiệt đới trên Biển Đông cao kỷ lục cùng mưa lớn cực đoan chưa từng có, gây thiệt hại trên 100.000 tỷ đồng, làm giảm khoảng 2% GDP, gây áp lực lớn lên ngân sách quốc gia và chi phí khắc phục hậu quả.

Năm 2025, ngành sơn, nhựa Việt Nam đối mặt với nhiều khó khăn: biến động giá nguyên liệu đầu vào, sự cạnh tranh của các thương hiệu mới và đòi hỏi khắt khe về bảo vệ môi trường khiến cho chi phí sản xuất tăng cao, giảm lợi nhuận của các doanh nghiệp. Tuy nhiên với sự hồi phục của thị trường bất động sản và cải cách mạnh mẽ của Chính phủ đối với đầu tư công nhất là các dự án hạ tầng lớn cao tốc Bắc - Nam giai đoạn 2 và sân bay Long Thành, cùng việc phát triển khu đô thị tại Bình Dương, Quảng Ninh, Hưng Yên thúc đẩy nhu cầu cao về sơn công nghiệp và sơn trang trí cao cấp.



Đứng trước bối cảnh trong nước và quốc tế nhiều biến động, Ban điều hành đã có những quyết sách linh hoạt, tận dụng tốt cơ hội để đưa doanh nghiệp phát triển ổn định trong năm 2025. Các chỉ tiêu doanh thu, sản lượng đều tăng từ 9%-12%, đặc biệt chỉ tiêu lợi nhuận tăng trưởng trên 20% so với năm 2024.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025:

1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025:

a. Kết quả so với Kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thông qua:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025	Thực hiện Năm 2025	Tỷ lệ % TH/KH
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.363	1.348	98,9
2	Sản lượng tiêu thụ sơn, nhựa các loại	Tấn	16.000	17.007	106
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	120	138,7	115,5
4	Tỷ lệ cổ tức	%	30	35	116,6

b. So sánh kết quả năm 2025 với thực hiện năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025	% năm 2025/2024
1	Tổng tài sản	Tỷ đồng	1.221,201	1.357	111
2	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	527,12	598,27	113
3	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.231,2	1.348	109
4	Sản lượng tiêu thụ sơn, nhựa tổng hợp	Tấn	15.156	17.007	112
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	114,56	138,7	121
6	Lao động bình quân	Người	188	188	100
7	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	24,8	26,5	108
8	Tỷ lệ cổ tức (%)	%	30	35	116,6

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán công ty mẹ năm 2025)

Chỉ tiêu doanh thu của các dòng sản phẩm:

- + Sơn tàu biển: bằng 110% so với cùng kỳ
- + Sơn công nghiệp, dự án: bằng 139,3% so với cùng kỳ
- + Đại lý: bằng 104,6% so với cùng kỳ
- + Nhựa tổng hợp: bằng 105% so với cùng kỳ
- + Sơn tấm lợp: bằng 90% so với cùng kỳ
- + Sơn container: bằng 153,7% so với cùng kỳ

- Với sự tăng trưởng đạt được như trên, Công ty tiếp tục nằm trong TOP 500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam và giữ vững **THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA**.

2. Một số giải pháp đã thực hiện:

2.1. Công tác kinh doanh phát triển thị trường Sơn:

• Thị trường Sơn tàu biển:

- Thị trường tuy khó khăn nhưng công ty cũng đã có những giải pháp tích cực, chính sách quyết liệt để gia tăng doanh thu như: Tập trung vào mảng tàu đóng mới tư nhân, đặc biệt tàu du lịch, du thuyền, tàu chở dầu, hóa chất... chú trọng vào các dự án tàu đóng mới của Hải Quân, Biên Phòng, Cảnh sát biển...
- Nhân viên được điều động bám sát khách hàng, có kế hoạch chăm sóc từng khách hàng riêng biệt, chủ động tư vấn phương án thi công hợp lý; vừa đảm bảo chất lượng sản phẩm vừa đảm bảo tiến độ thi công.
- Mảng tàu thuyền du lịch cũng được đặc biệt chú ý tiếp cận. Với sự phát triển mạnh mẽ của các đội tàu du lịch, đây sẽ là nguồn tiêu thụ sơn tiềm năng, giúp gia tăng doanh thu.
- Năm 2025, doanh thu của mảng sơn này tăng 110% so với năm 2024. Sơn Hải Phòng vẫn luôn là nhà cung cấp uy tín và chất lượng hàng đầu trong mảng sơn tàu biển.

• Thị trường sơn dân dụng và Đại lý:

- Năm 2025 hệ thống đại lý bị cạnh tranh rất nhiều bởi các hãng sơn nhỏ, giá rẻ với các chính sách như tặng chiết khấu, khuyến mãi, gửi sơn,..., tuy nhiên với các giải pháp đồng bộ, sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo, doanh thu của mảng sơn này vẫn có sự tăng trưởng.
- Tiếp tục triển khai các biện pháp phát triển, mở rộng hệ thống đại lý sơn công nghiệp và dân dụng tại khu vực phía Bắc. Hỗ trợ các đại lý đẩy mạnh việc bán sơn chống hà và sơn màu cho tàu gỗ ở các tỉnh miền Trung. Điều động đội ngũ nhân viên tích cực bám sát mở rộng hệ thống đại lý và nhà phân phối tại khu vực Tây Nguyên và Miền Nam.
- Độ nhận diện thương hiệu của Sơn Hải Phòng được phủ sóng rộng khắp thông qua việc làm lại một loạt các hệ thống biển hiệu mới cho hệ thống đại lý. Người tiêu dùng tương tác và chia sẻ nhiều hơn về sản phẩm của Công ty trên các nền tảng zalo, facebook, tiktok,...

Với những giải pháp trên đây doanh thu từ mảng sơn dân dụng, đại lý tăng 5% so với năm 2024, phát triển thêm 17 đại lý mới và nhà phân phối tại các tỉnh phía Bắc, Tây Nguyên và khu vực phía Nam.

• Thị trường sơn công nghiệp :

- So với năm 2024, mảng sơn này đã có tín hiệu tích cực hơn, doanh số tăng 139,3%. Cung cấp được sơn cho một số công trình trọng điểm của thành phố và đất nước như: cầu Nguyễn Trãi, sân bay Long Thành, sân bay Cam Ranh,...
- Công ty vẫn duy trì cung cấp sơn cho các dự án xuất khẩu, các dự án cầu, tổng kho xăng dầu, kết cấu thép xây dựng nhà xưởng trong nước.

2.2. Về mảng sản xuất kinh doanh nhựa tổng hợp :

- Thị trường nhựa Châu Á - Thái Bình Dương dự kiến sẽ tăng trưởng với tốc độ nhanh do quá trình công nghiệp hóa, nhu cầu phát triển cơ sở hạ tầng và sự phát triển của các ngành sản xuất khác, đòi hỏi nhựa cho nhiều ứng dụng khác nhau. Năm bắt đầu cơ đó, năm 2025, công ty đã đầu tư mạnh vào hoạt động nghiên cứu và phát triển để mở rộng các dòng sản phẩm của mình.

- Đã nghiên cứu thành công và đưa ra thị trường 02 dòng sản phẩm mới: Alkyphoenix S3060-80, chủng loại alkyd short oil cho sơn gỗ, dùng làm lớp phủ bóng; Polyphoenix 4221: sản phẩm đầu tiên của chủng loại nhựa polyester không no, dùng cho bề mặt đá marble, tăng khả năng cạnh tranh cho nhựa Alkyd trên thị trường.
- Giữ vững chất lượng nhựa các loại, đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời cho khách hàng. Tích cực xây dựng mạng lưới bán hàng, tìm kiếm thêm các khách hàng mới.
- Với các giải pháp trên đây, kết quả năm 2025 doanh thu nhựa tăng 105% so với cùng kỳ.

2.3 Về mảng SXKD Sơn tấm lợp:

- Năm 2025 thị trường tôn thép gặp nhiều biến động bất lợi do ảnh hưởng của các chính sách thương mại và hàng rào thuế quan tại một số thị trường xuất khẩu trọng điểm. Điều này làm giảm nhu cầu sản xuất của các doanh nghiệp tôn mạ màu, qua đó ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu tiêu thụ sơn dùng cho dây chuyền sản xuất. Vì vậy, doanh thu và sản lượng bán ra của Công ty sụt giảm so với cùng kỳ.
- Trước những khó khăn chung của thị trường, Công ty tập trung nguồn lực nhằm duy trì thị phần và củng cố quan hệ hợp tác với các khách hàng hiện hữu. Đối với nhóm khách hàng mới, do nhu cầu thị trường suy giảm và điều kiện cạnh tranh gia tăng nên việc mở rộng và phát triển khách hàng mới trong kỳ chưa đạt được kết quả như kỳ vọng.
- Tổng doanh thu (bao gồm cả thuế) năm 2025 đạt 345 tỷ bằng 91% so với năm 2024, giảm 9% so cùng kỳ;
- Sản lượng tiêu thụ năm 2025 đạt 4.410 tấn bằng 90% so với năm 2024, giảm 10% so với cùng kỳ.

2.4. Về mảng SXKD sơn Container:

- Năm 2025, xây dựng kế hoạch doanh thu của mảng sơn này là 300 tỷ. Tuy nhiên do những biến động bất thường của thị trường, đặc biệt là việc các nhà máy của Trung Quốc chuyển sang thuê container thay vì mua mới nên sản lượng sản xuất container sụt giảm, khiến cho doanh thu từ mảng này không đạt được như kỳ vọng, kéo theo tổng doanh thu chung của Công ty không đạt kế hoạch.
- Mặc dầu vậy Công ty vẫn tiếp tục cung cấp ổn định cho nhà máy Hoà Phát về chất lượng và đạt doanh thu 142,3 tỷ.
- Đáp ứng nguồn cung chất lượng và kịp thời cho các lô hàng nội địa và xuất khẩu.

3. Đầu tư năm 2025: Tổng đầu tư: 1,885 tỷ đồng.

- + Mua máy móc thiết bị sản xuất sơn: 598,6 triệu đồng.
- + Thiết bị thí nghiệm: 896 triệu đồng.
- + Phương tiện vận tải : 390 triệu đồng.

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026:

- Đầu năm 2026, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; xung đột quân sự tại Trung Đông leo thang; căng thẳng chính trị, thương mại gia tăng, tiềm ẩn rủi ro đối với tăng trưởng kinh tế toàn cầu.
- Cuộc chiến thuế quan và xung đột Trung Đông leo thang làm đứt gãy chuỗi cung ứng, tăng chi phí sản xuất. Việt Nam đối mặt với rủi ro thuế quan. Lãi suất quốc tế biến động, lạm phát toàn cầu cao gây áp lực lên lãi suất trong nước, đe dọa chi phí vay của doanh nghiệp. Lãi suất vay vốn ngân hàng đang từ 4,3-5% tăng lên 7-7,7%, và Rum tín dụng thay đổi từ 1 năm xuống 1 quý, gây áp lực cho việc giải ngân vốn lưu động. Điều này không chỉ gây khó

khăn cho Công ty mà còn ảnh hưởng đến cả các khách hàng vay vốn để mua sản phẩm sơn cũng bị chậm trễ vì phải chờ phê duyệt giải ngân của ngân hàng.

- Cuộc chiến tranh giữa Israel, Mỹ và Iran làm giá dầu tăng từ 68 lên 72 USD/thùng và đến tháng 3 thì tăng 107-108 USD/thùng, tăng gần 50% so với trước kia. Do đó ảnh hưởng rất lớn đến nguyên liệu đầu vào của Công ty: việc đặt hàng rất khó khăn, 1 số loại nguyên liệu buộc phải trả tiền trước, lấy hàng sau và chỉ được mua với lượng nhỏ giọt.
- Đứng trước nhiều diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và trong nước, song với sự ổn định và phát triển trong năm 2025, Ban lãnh đạo Công ty cùng toàn thể CBCNV vẫn sẵn sàng để tăng tốc và bứt phá trong giai đoạn phát triển mới.

Các chỉ tiêu cho năm kế hoạch 2026 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2026	tỷ lệ % so với TH năm 2025
1	Tổng doanh thu cả thuế	Tỷ đồng	1.650	112
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	20.000	117
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	140	101
4	Tỷ lệ cổ tức	%	30	86

1. Mục tiêu:

- Giữ vững thương hiệu quốc gia.
- Luôn đứng trong Top đầu các Doanh nghiệp Khoa học Công nghệ của thành phố, nghiên cứu, áp dụng hiệu quả các thành tựu của khoa học công nghệ trong sản xuất và kinh doanh, là doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo.
- Xây dựng Trung tâm đổi mới sáng tạo đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, ứng dụng khoa học của các Công ty trong Tập đoàn SHP.
- Tiếp tục thực hiện hiệu quả thỏa thuận hợp tác, tài trợ cho các sinh viên xuất sắc của Đại học Bách khoa Hà Nội nhằm cung cấp nguồn nhân lực dồi dào chất lượng cao bổ sung cho Công ty trong những năm tiếp theo.
- Tổ chức đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ kỹ sư làm công tác nghiên cứu phát triển để phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.
- Đảm bảo hài hòa lợi ích của các cổ đông cũng như quyền lợi của người lao động trong Công ty.

2. Giải pháp và biện pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2026:

2.1. Đối với sản xuất kinh doanh sơn, nhựa tổng hợp:

- **Đối với sơn dân dụng :**

- Doanh thu kế hoạch 255 tỷ đồng (tăng trưởng 10% so với năm 2025)
- Xây dựng thêm 25-30 đại lý sơn dân dụng và công nghiệp.
- Mở thêm Đại lý & NPP sơn công nghiệp và dân dụng tại các tỉnh phía Bắc.
- Tập trung phát triển thị trường vào phía Nam.
- Đưa sơn kềm OEM cho Tập đoàn Hoa Sen và sơn thương mại vào hệ thống cửa hàng của Hoa Sen Home phía Nam.

- **Về sơn tàu biển và công nghiệp:**

- Doanh thu phần đầu đạt mức 370 tỷ
- Tập trung vào mảng tàu biển đóng mới tư nhân và các dự án tàu đóng mới của Hải Quân, Biên Phòng, Cảnh sát biển...
- rà soát các nhà máy đóng tàu để nắm bắt kế hoạch đóng mới, sửa chữa.
- Xây dựng hồ sơ năng lực đáp ứng tốt yêu cầu của các dự án lớn như bồn bể, nhiệt điện, thủy điện,...
- Tập trung tìm kiếm các dự án sơn công nghiệp qua các đơn vị thiết kế, các tổng thầu và chủ đầu tư, tư vấn; các dự án đầu tư công của chính phủ như cầu đường, các dự án về điện khí, các nhà máy hoá chất, kết cấu thép nhà xưởng...

- **Về sản xuất kinh doanh nhựa tổng hợp:**

- Kế hoạch doanh thu 2026: 250 tỷ.
- Cuối năm 2025 đã thực hiện động thổ xây dựng nhà máy sản xuất nhựa tại khu công nghiệp Nam Đình Vũ, dự kiến đưa vào sản xuất trong quý 4/2026 với công suất dự kiến 60.000 tấn/năm. Giai đoạn 1 sẽ sản xuất với công suất 30.000 tấn/năm. Việc ứng dụng rộng rãi của sản phẩm nhựa vào các lĩnh vực mở ra tiềm năng rất lớn cho việc gia tăng sản lượng tiêu thụ của nhựa các loại trong những năm tiếp theo.
- Năm 2026 sẽ tập trung cung cấp nhựa polyester cho mảng đá marble tại thị trường miền Trung, miền Nam.
 - + Phát triển thêm nhựa cho lớp lót và phủ sơn Coil.
 - + Nghiên cứu thêm nhựa UPR ứng dụng cho sản phẩm phụ liệu ngành may mặc, keo dán; nhựa alkyd biến tính.
 - + Tiếp tục phối hợp cùng với chuyên gia nghiên cứu chế thử sản phẩm mới: Alkyd biến tính Styren, các sản phẩm Alkyd long oil nhanh khô, chậm hoá vàng.

- **Về sản xuất và kinh doanh sơn tấm lợp:**

- Giữ vững chất lượng sản phẩm, cung cấp ổn định cho các khách hàng truyền thống, bên cạnh đó mở rộng thêm các khách hàng mới ở khu vực phía Nam.
- Triển khai cung cấp cho khách hàng sản phẩm mới hệ sơn cao cấp (HDP: high durable polyester).

- **Về sản xuất sơn Container:**

- Làm chủ công nghệ sản xuất sơn container.
- Cung cấp ổn định với sản lượng lớn cho NM Container Hòa Phát và các khách hàng khác.

2.2. Trung tâm kỹ thuật:

- Triển khai dự án xây dựng trung tâm Inovation & Enviroment tại khu công nghiệp Nam Đình Vũ với tổng vốn đầu tư hơn 200 tỷ. Xây dựng một trung tâm đổi mới sáng tạo hiện đại, đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu phát triển sản phẩm của tất cả các Công ty trong Tập đoàn; trở thành nơi cung cấp dịch vụ kiểm định, đánh giá chất lượng sản phẩm uy tín, tin cậy cho các nhà máy sản xuất trong nước và quốc tế.
- Kết nối chặt chẽ với Sở KH-CN thành phố Hải Phòng về các chương trình: Xây dựng Trung tâm đổi mới sáng tạo; thành lập Quỹ đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; phối hợp thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu sản phẩm mới theo yêu cầu của cơ quan quản lý và của các doanh nghiệp khác,...

- Năm 2024, Công ty đã ký hợp đồng tài trợ học bổng cho 6 sinh viên xuất sắc của Đại học bách khoa Hà Nội. Các bạn sinh viên sau khi tốt nghiệp sẽ về làm việc tại Trung tâm kỹ thuật. Sang năm 2026, dự án ươm mầm tài năng vẫn được tiếp tục triển khai và nhân rộng, tăng lên 10 suất học bổng cho các bạn sinh viên của trường. Đây sẽ là nguồn cung cấp nhân lực dồi dào, chất lượng cho trung tâm Inovation & Enviroment đang được xây dựng.
- Phát triển đa dạng hóa các chủng loại nhựa tổng hợp như nhựa Polyester không no cho đá marble, nhựa Polyester cho composite, làm bồn tắm, cúc áo,..v.v..
- Xây dựng kế hoạch đầu tư, bổ sung thêm trang thiết bị phục vụ công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới của Công ty.

2.3. Nhân sự và Đào tạo:

- Xây dựng đội ngũ nhân viên trẻ, có trình độ năng lực chuyên môn, nhiệt huyết với công việc sẵn sàng kề cận người lao động về nghỉ chế độ.
- Ứng dụng AI trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Năm 2025 đã bước đầu ứng dụng trong hoạt động theo dõi, đánh giá doanh thu bán hàng của bộ phận kinh doanh tổng hợp, từ đó cho ra giải pháp để thúc đẩy thị trường tiêu thụ sản phẩm. Năm 2026 sẽ ứng dụng AI vào sản xuất tại phân xưởng để theo dõi hiệu quả hoạt động của máy móc thiết bị và đưa ra phương án sản xuất nhằm tối ưu hoá công suất thiết bị, tăng cao năng suất lao động.
- Áp dụng KPI trong đánh giá hiệu quả làm việc của nhân viên, qua đó xây dựng cơ chế lương, thưởng hợp lý, động viên khuyến khích người lao động.
- Tập trung công tác đào tạo nâng cao trình độ cho đội ngũ kỹ sư làm việc tại trung tâm kỹ thuật, đội ngũ nhân viên dịch vụ giám sát kỹ thuật tại hiện trường nhằm tiếp thu những kiến thức chuyên sâu, tiên tiến phù hợp với mục tiêu và định hướng phát triển của Công ty.
- Tăng cường đào tạo về kỹ năng bán hàng, quản trị thương hiệu, truyền thông marketing cho đội ngũ nhân viên bán hàng và phụ trách truyền thông của Công ty.
- Duy trì và nâng cao các điều kiện làm việc cho người lao động, tạo dựng mối quan hệ hài hòa về lợi ích của người lao động với doanh nghiệp, giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất nội bộ của Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

TỔNG GIÁM ĐỐC



Số: .../TTTr-ĐHĐCĐ

Hải Phòng, ngày 26 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng và các quy định của pháp luật hiện hành.
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán CPA Việt Nam

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng xin báo cáo tình hình và kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2025 và định hướng năm 2026 với các nội dung sau:

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2025

Tham gia các buổi làm việc của Hội đồng quản trị về kế hoạch hoạt động của Công ty .

Xem xét các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh do Ban điều hành và Phòng Tài chính kế toán chuẩn bị.

2. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các quyết định của Ban Kiểm soát

Trong năm qua các thành viên Ban kiểm soát luôn có sự trao đổi ý kiến thường xuyên về các hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ của Cổ Đông giao.

Trong năm 2025 Ban kiểm soát đánh giá cao các định hướng kinh doanh và các quyết định của Hội đồng quản trị.

- Ban kiểm soát đồng ý với chính sách tài chính, đầu tư phát triển, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban điều hành.
- Các vấn đề, quyết định quan trọng của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành không gây thiệt hại cho các cổ đông.

❖ Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp KS	Tỷ lệ tham dự họp
1	Lã Quỳnh Chi	Trưởng ban kiểm soát	04	100%
2	Hoàng Thị Thu	Thành viên Ban KS	04	100%
3	Nguyễn Thị Thanh Trâm	Thành viên Ban KS	04	100%

❖ Các quyết định của Ban kiểm soát ban hành trong năm 2025: Không có**- Thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2025:**

Tổng tiền : 831.548.149đ

Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

Đến hết năm 2025 Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của Công ty.

Hệ thống kiểm soát tài chính và chế độ giao ban vận hành tốt, phát hiện kịp thời các vấn đề, đề xuất các kiến nghị và giải pháp phù hợp.

Ban Kiểm soát đồng ý với các đánh giá về hoạt động và tài chính trong các báo cáo của kiểm toán 2025.

Một số thông tin và chỉ tiêu tài chính:

Tình hình công nợ phải trả: Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 31/12/2025
1. Nợ ngắn hạn	670.791.783.161	730.077.797.170
Vay và nợ ngắn hạn	485.159.022.495	568.521.418.299
Phải trả người bán	144.986.613.946	110.114.974.892
Người mua trả tiền trước	698.411.650	2.021.397.693
Phải trả người lao động	10.301.611.097	5.316.927.363
Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	6.601.950.114	10.986.745.829
Chi phí phải trả	11.670.543.704	7.980.565.782
Phải trả nội bộ		
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	21.799.522.736	23.350.056.479
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-10.425.892.581	1.785.710.833
2. Nợ dài hạn	23.289.513.997	28.672.888.417
Phải trả dài hạn nội bộ		
Vay và phải trả dài hạn		
Vay và nợ dài hạn	23.289.513.997	23.672.888.417
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		5.000.000.000
Doanh thu chưa thực hiện		
Tổng cộng	694.081.297.158	758.750.685.587

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025)

Tình hình công nợ phải thu Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
1. Các khoản phải thu ngắn hạn		
Phải thu từ khách hàng	366.066.560.200	325.627.948.184

Trả trước cho người bán	55.729.634.576	61.411.615.080
Phải thu nội bộ ngắn hạn		
Các khoản phải thu khác	98.475.787.824	146.030.260.997
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-5.497.395.760	-5.786.615.755
2. Các khoản phải thu dài hạn		
Phải thu dài hạn khác		
Tổng cộng	514.774.586.840	527.283.208.506

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025)

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	2024	2025
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (=TSLD/Nợ NH)	Lần	1,37	1,39
Hệ số thanh toán nhanh (=TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,09	1,03
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ = nợ phải trả / tổng tài sản	Lần	0,57	0,56
Hệ số nợ = nợ phải trả / tổng nguồn vốn chủ sở hữu	Lần	1,32	1,27
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (= Giá VHB/hàng tồn kho bq)	Lần	5,42	4,81
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,01	0,99
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	8,42%	9,26%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn góp chủ sở hữu	%	129,48%	155,90%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng Tài sản	%	8,49%	9,20%

Qua một số chỉ tiêu tài chính của Công ty có thể thấy:

Năm vừa qua nền kinh tế còn nhiều khó khăn, tỷ lệ mất việc tương đối nhiều, thu nhập người lao động chưa cao, người lao động thắt chặt chi tiêu dẫn đến việc bán hàng vẫn còn nhiều cạnh tranh và khó khăn.

Tuy nhiên Công ty đã sử dụng vòng quay vốn có hiệu quả, tiết kiệm tối đa các chi phí trong sản xuất kinh doanh, tập trung chăm sóc và phát triển các khách hàng truyền thống, các đơn vị vận tải lớn, liên tục nghiên cứu phát triển sản phẩm mới sản phẩm có

khả năng sinh lời cao và nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng khách hàng để đem lại lợi nhuận cao cho Công ty.

3. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban điều hành, tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Trong năm 2025 Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của các thành viên HĐQT, thành viên Ban điều hành.

Ban kiểm soát cho rằng các cán bộ quản lý của Công ty đã thể hiện trách nhiệm cao trong việc điều hành.

4. Định hướng hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát

- Trong năm 2025, Ban kiểm soát sẽ triển khai thực hiện nhiệm vụ theo định hướng mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua trong phạm vi nghĩa vụ, quyền hạn quy định tại Điều lệ công ty và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật.
- Kiểm soát chặt chẽ mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty tăng cường kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của Công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành.
- Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Xin chân thành cảm ơn Quý vị Cổ đông!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lã Quỳnh Chi

Số: ... /BC-ĐHĐCĐ

Hải Phòng, ngày 17 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Kính thưa: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Kính gửi Quý Cổ đông,

Nhân dịp Đại hội đồng Cổ đông thường niên, thay mặt Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng, tôi xin gửi tới Quý vị lời chào trân trọng, lời cảm ơn chân thành và lời chúc sức khỏe, thành công.

Trong năm qua, mặc dù bối cảnh kinh tế còn nhiều biến động và thách thức, Công ty chúng ta đã nỗ lực không ngừng để duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, khẳng định vị thế trên thị trường sơn tàu biển, sơn công nghiệp và sơn dân dụng. Những kết quả đạt được là minh chứng rõ nét cho tinh thần đoàn kết, sự quyết tâm của toàn thể Ban lãnh đạo, cán bộ công nhân viên và đặc biệt là sự đồng hành, tin tưởng của Quý Cổ đông.

Bước sang giai đoạn phát triển mới, Công ty tiếp tục xác định chiến lược lấy chất lượng sản phẩm làm nền tảng, đổi mới công nghệ làm động lực và mở rộng thị trường làm định hướng. Chúng tôi cam kết nâng cao năng lực cạnh tranh, tối ưu hóa hiệu quả hoạt động, đồng thời chú trọng phát triển bền vững, gắn kết lợi ích doanh nghiệp với trách nhiệm xã hội. Hội đồng Quản trị luôn ý thức sâu sắc về trách nhiệm trước Quý Cổ đông, và sẽ tiếp tục điều hành Công ty một cách minh bạch, hiệu quả, hướng tới mục tiêu gia tăng giá trị lâu dài và bền vững.

Một lần nữa, xin trân trọng cảm ơn sự tin tưởng và đồng hành của Quý Cổ đông. Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

- Năm 2025, mặc dù bối cảnh quốc tế và trong nước vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức: Lạm phát tăng cao, xung đột địa chính trị kéo dài, sự tăng trưởng chậm lại của các nền kinh tế lớn, nhưng kinh tế Việt Nam đã vượt qua khó khăn để đạt được những thành tựu nổi bật. An ninh năng lượng, an ninh lương thực được bảo đảm; thị trường lao động phục hồi tích cực. Việt Nam vẫn nằm trong nhóm các nước có tăng trưởng kinh tế cao nhất khu vực. Thành công của Việt Nam chứng tỏ sự hiệu quả các chính sách kinh tế vĩ mô của Chính phủ.
- Trước những khó khăn, thuận lợi trên, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo đưa ra các định hướng, chiến lược đúng đắn, phù hợp, giải quyết các khó khăn, tiết kiệm chi phí, đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng, đảm bảo lợi nhuận cho công ty.

Sau đây thay mặt HĐQT tôi xin được báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 như sau:

Báo cáo gồm 04 phần:

- Phần I: Tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2025.
- Phần II: Kết quả giám sát đối với ban điều hành.
- Phần III: Chi trả thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
- Phần IV: Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2026.

I. Tổng kết các cuộc họp và các Nghị quyết, Quyết định đã ban hành:

1. Về nhân sự: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng có 05 thành viên gồm: có 03 thành viên Hội đồng quản trị kiêm điều hành và 02 thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

2 Về tổ chức các cuộc họp HĐQT:

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 07 cuộc họp trực tiếp. Các cuộc họp đều đã được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp. Hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên tham dự cuộc họp để tham khảo, nghiên cứu theo đúng quy định của Điều lệ.

Tham dự các cuộc họp của thành viên HĐQT:

TT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Nguyễn Văn Viện	Chủ tịch	07	100%
2	Ông Nguyễn Văn Dũng	Phó Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc	07	100%
3	Ông Nguyễn Mộng Lân	Thành viên	07	100%
4	Bà Bùi Kim Ngọc	Thành viên kiêm Phó Tổng giám đốc	07	100%
5	Ông Vũ Trung Dũng	Thành viên kiêm Phó tổng giám đốc	07	100%

3. Các Nghị quyết, quyết định đã ban hành:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Số 01/2025/NQ-HĐQT	26/02/2025	Nghị quyết về tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

2	Số 01/2025/QĐ-HĐQT	27/3/2025	Quyết định thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
3	Số 02/NQ-HĐQT	26/5/2025	Nghị quyết của HĐQT thông qua thời gian chi trả cổ tức còn lại của năm 2024.
4	Số 02.1/NQ-HĐQT	16/7/2025	Nghị quyết của HĐQT về thông qua nội dung họp thường kỳ quý 3/2025
5	Số 02.2/NQ-HĐQT	16/10/2025	Nghị quyết của HĐQT về thông qua nội dung họp thường kỳ quý 4/2025
6	Số 02/QĐ-HĐQT	10/9/2025	Quyết định về bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty
7	Số 03/NQ-HĐQT	31/10/2025	Nghị quyết của HĐQT về chuyển khoản nợ thành vốn góp vào vốn điều lệ của Công ty Apachem

Trong năm 2025, Hội đồng Quản trị thực hiện một cách cẩn trọng, nghiêm túc các công tác quản trị doanh nghiệp, phát triển thương hiệu, quan hệ nhà đầu tư, chiến lược kinh doanh ... theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Hội đồng Quản trị duy trì họp định kỳ mỗi quý ít nhất một lần theo quy định tại Điều lệ Công ty để xem xét quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị với sự tham gia của Ban Tổng Giám Đốc.

Hội đồng Quản trị đã phân công nhiệm vụ cụ thể đến các thành viên, tăng cường vai trò tham mưu của các Cán bộ quản lý. Các thành viên Hội đồng Quản trị cũng đã duy trì tốt mối quan hệ hài hòa giữa lợi ích của Công ty và Người lao động.

4. Kết quả thực hiện các định hướng chiến lược đề ra:

- Trung tâm kỹ thuật làm chủ công nghệ, sẵn sàng nghiên cứu cho ra đời các dòng sản phẩm mới, giá thành hợp lý, phù hợp với từng đối tượng khách hàng.
- Mở rộng hệ thống đại lý và nhà phân phối phủ sóng khu vực Tây nguyên và miền Nam.
- Cung cấp ổn định và đảm bảo chất lượng sản phẩm nhựa cho các nhà sản xuất lớn. Đi sâu nghiên cứu các dòng sản phẩm nhựa mới phục vụ cho nhu cầu đa dạng của thị trường.
- Thương hiệu sơn Hải Phòng được nhận diện rộng khắp thông qua các hoạt động quảng bá như thay thế hệ thống biển hiệu của các đại lý, gia tăng các bài viết trên các nền tảng mạng xã hội, luôn sẵn sàng đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng thông qua hệ thống đại lý rộng lớn trên khắp cả nước.
- Sơn Hải Phòng luôn khẳng định vị thế là nhà cung cấp sơn số 1 trên thị trường Việt Nam.

5. Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025:

- Triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 thông qua.

58
TỶ
LÊN
↓
ĐNC
ÁI P

- Thực hiện chi trả cổ tức đợt 2 năm 2024 theo đúng thời hạn.
- Thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức năm 2025 theo kế hoạch.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH :

1. Hoạt động quản trị thường kỳ:

- Hội đồng Quản trị họp thường kỳ hàng quý nghe báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động của công ty, phân tích đánh giá những mặt được và chưa được, đề ra phương án hành động cho quý tiếp theo nhằm ứng phó với những biến động của nền kinh tế.
- Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu quan trọng trong năm mà Ban điều hành đã cam kết.
- Căn cứ báo cáo của Tổng giám đốc về thực hiện kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động trong các cuộc họp định kỳ hàng quý của Hội đồng quản trị để phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh cho quý tiếp theo;
- Phối hợp với Ban Kiểm soát nắm tình hình hoạt động của Công ty để từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp Ban điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao.

2. Hoạt động xây dựng chiến lược, kế hoạch kinh doanh:

- Phê duyệt Kế hoạch kinh doanh các quý năm 2025.
- Thúc đẩy việc triển khai các chương trình xây dựng năng lực cạnh tranh dài hạn.
- Tổ chức đánh giá các đề án khả thi, dự án đầu tư của công ty.

*** Đánh giá chung:**

Năm 2025, triển vọng kinh tế Việt Nam được dự báo rất tích cực, mức tăng trưởng khoảng 6,5 - 7% GDP. FDI vào Việt Nam sẽ vẫn tăng mạnh nhờ vào vị trí chiến lược của Việt Nam, lực lượng lao động trẻ và môi trường kinh doanh ngày càng hoàn thiện. Hoạt động thương mại xuất, nhập khẩu tiếp tục cải thiện, đặc biệt trong các ngành hàng điện tử, dệt may và nông sản. Phát triển kinh tế số được mở rộng với sự gia tăng ứng dụng các công nghệ số và thương mại điện tử.

Trong bối cảnh nhiều cơ hội nhưng cũng không ít khó khăn và thách thức, Hội đồng quản trị đánh giá cao những kết quả hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các định hướng chiến lược của Công ty trong năm 2025.

Trong quá trình hoạt động, Ban điều hành đã tuân thủ theo các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị, đưa Công ty đạt được kết quả sản xuất kinh doanh rất tốt trong năm 2025.

IV. THU NHẬP CỦA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT:

Kết quả thu nhập của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm 2025 như sau:

- Tổng số thù lao và tiền lương của Hội đồng quản trị trong năm 2025 là: 14.612.941.136 đồng.

- Tổng số thù lao và tiền lương của Ban kiểm soát, người phụ trách quản trị công ty năm 2025 là: 3.016.040.855 đồng.
- Chi tiết thù lao, tiền lương và các lợi ích khác, chi phí hoạt động của từng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được chi tiết trong Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 đã công bố.

V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2026:

Năm 2026, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều biến động và xung đột địa chính trị. Tuy nhiên, đây cũng là năm Việt Nam bứt phá, trở thành **điểm đến chiến lược của chuỗi cung ứng toàn cầu**, duy trì tăng trưởng và thể hiện khả năng thích ứng cao. Đây cũng là năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, khởi đầu cho kỷ nguyên mới của đất nước với khát vọng tăng trưởng kinh tế hai con số (trên 10%), thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ. Kinh tế tư nhân được khẳng định là động lực quan trọng trong phát triển kinh tế.

Đối với Sơn Hải Phòng, **năm 2026 là năm đầu tiên thực hiện Kế hoạch 5 năm (2026 – 2030) theo chiến lược phát triển tăng tốc, bứt phá mọi giới hạn. Trước tiên là gia tăng doanh thu, lợi nhuận, tiếp theo là tái cấu trúc lại cơ cấu sản xuất trên nền tảng công nghiệp và số hóa với sản xuất kinh doanh quy mô lớn, công nghệ và kỹ thuật cao, mang tầm khu vực và quốc tế; giữ vị thế hàng đầu trong nước; đạt chỉ tiêu doanh thu như kỳ vọng là 1.800 tỷ đồng trong năm 2026.**

- Tiếp tục liên kết chặt chẽ với các Trường đào tạo chuyên ngành như Trường vật liệu của Đại học Bách Khoa Hà Nội, trường Đại học công nghệ của Đại học Quốc gia Hà Nội; các quỹ đầu tư đổi mới, sáng tạo trong công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học nhằm cải tiến công nghệ sản xuất sơn-nhựa. Luôn đứng trong Top đầu các doanh nghiệp khoa học công nghệ của thành phố.
- Tập trung nguồn lực xây dựng và đưa vào vận hành chạy thử nhà máy sản xuất nhựa tại khu công nghiệp Nam Đình Vũ.
- Xây dựng chiến lược truyền thông, quảng bá thương hiệu Sơn Hải Phòng phủ sóng trên toàn bộ 34 tỉnh, thành của đất nước, đặc biệt là các tỉnh tại phía Nam.
- Chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục thực hiện chiến dịch truyền thông quảng bá thương hiệu Sơn Hải Phòng đến mọi vùng miền của đất nước, tăng độ phủ sóng của thương hiệu.
- Chú trọng công tác Tuyển dụng-Đào tạo để nâng cao chất lượng đội ngũ kỹ sư, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo.
- Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Thực hiện chi trả cổ tức đợt 2 năm 2025.
- Đảm bảo giám sát hoạt động của Ban điều hành nhằm mục tiêu hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.



*Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng trong năm 2025, kế hoạch năm 2026, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
Trân trọng cảm ơn!*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Viện

Hải Phòng, ngày 24 tháng 4 năm 2026

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CĂN CỨ:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - Luật Doanh nghiệp số 116/2020/TT-BTC do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 của quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - Điều lệ Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng;
 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ...ngày ...tháng...năm... về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng.
- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

1.2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

2.1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2.2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

3.1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

3.2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% (*năm mươi phần trăm*) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (*ba*) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

e) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

4.1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

4.2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

5.1. Hội đồng quản trị có 05 (*năm*) thành viên.

5.2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (*năm*) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

5.3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

6.1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

6.2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

6.3. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác, nhưng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty đại chúng khác;

6.4. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

7.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

7.2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng Giám đốc.

7.3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

7.4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

7.5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục

hành chính;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

8.1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

8.2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

8.3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

8.4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

9.1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có quyền gộp số cổ phần của từng người lại với nhau cho đạt tối thiểu 5% (năm phần trăm) số cổ phần có quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, cụ thể:

a) Dưới 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một ứng viên;

b) Từ 10% (mười phần trăm) đến dưới 30% (ba mươi phần trăm) được đề cử hai ứng viên;

c) Từ 30% (ba mươi phần trăm) đến dưới 50% (năm mươi phần trăm) được đề cử ba ứng viên;

d) Từ 50% (năm mươi phần trăm) đến dưới 65% (sáu mươi lăm phần trăm) được đề cử bốn ứng viên;

e) Từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

9.2. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

9.3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

9.4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

9.5. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

10.1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

10.2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

11.1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

11.2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% (*ba mươi lăm phần trăm*) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- j) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗi phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản

trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

11.3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

11.4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

12.1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% (*ba mươi lăm phần trăm*) hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% (*ba mươi lăm phần trăm*) tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

a) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

b) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

c) Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

12.2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

13.1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên

quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

13.2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (*ba mươi*) ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

13.3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

e) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

f) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

14.1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 (*ba*) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

14.2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

15.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (*bảy*) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 (*một*) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

15.2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 (*một*) lần và có thể họp bất thường.

15.3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;
- b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 02 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

15.4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

15.5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

15.6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

15.7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

15.8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ $\frac{3}{4}$ (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

15.9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

15.10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất

cả những người dự họp.

15.11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

15.12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

16.1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

16.2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

16.3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

16.4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

16.5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

17.1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

17.2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban

kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

17.3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

18.1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

18.2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

18.3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

18.4. [Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị].

18.5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

18.6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

19.1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp

hoặc cổ phần trên 10% (mười phần trăm) vốn điều lệ.

19.2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

19.3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

20.1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

20.2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

20.3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát:

22.1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

22.2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng bao gồm 7 (bảy) chương, 23 (hai mươi ba) điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 4 năm 2026.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Nguyễn Văn Viện

T.C.P.

Hải Phòng, ngày 24 tháng 4 năm 2026

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

CĂN CỨ:

- Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày... tháng... năm...

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần.

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

1.2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

3.1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

3.2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.



3.3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

3.4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3.5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

3.6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

4.1. Ban kiểm soát có 03 (ba) thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

4.2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

4.3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4.4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

5.1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

e) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

f) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 (ba) năm liền trước đó;

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

5.2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

6.1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

6.2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

6.3. Trưởng ban kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Chuẩn bị chương trình các cuộc họp của Ban kiểm soát. Triệu tập và chủ tọa các cuộc họp của Ban kiểm soát.

b) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

c) Thay mặt Ban kiểm soát yêu cầu Hội đồng quản trị họp bất thường khi cần thiết để thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

d) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

e) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

7.1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Các cổ đông nắm giữ cổ phần trong thời hạn liên tục từ 06 (sáu) tháng trở lên có quyền gộp số cổ phần của từng người lại với nhau cho đạt tối thiểu 5% (*năm phần trăm*) số cổ phần có quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cụ thể, cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ:

a) Đến dưới 10% (*mười phần trăm*) số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 (sáu) tháng được đề cử 01 (*một*) thành viên;

b) Từ 10% (*mười phần trăm*) đến dưới 30% (*ba mươi phần trăm*) số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 (sáu) tháng được đề cử 02 (*hai*) thành viên;

c) Từ 30% (*ba mươi phần trăm*) đến dưới 50% (*năm mươi phần trăm*) số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 (sáu) tháng được đề cử 03 (*ba*) thành viên;

d) Từ 50% (*năm mươi phần trăm*) đến dưới 65% (*sáu mươi lăm phần trăm*) số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 (sáu) tháng được đề cử 04 (*bốn*) thành viên;

e) Từ 65% (*ba mươi phần trăm*) trở lên số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 (sáu) tháng được đề cử đủ số ứng viên.

7.2. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

7.3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

8.1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

8.2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

9.1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

9.2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

10.1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu

làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

10.2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III. BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

11.1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

11.2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

11.3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

11.4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

11.5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

11.6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

11.7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

11.8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

11.9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

11.10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11.11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

11.12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

11.13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

11.14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

11.15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

11.16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

11.17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

11.18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

11.19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

11.20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

11.21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

11.22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

11.23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

11.24. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

11.25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp,

Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

12.1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

- a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
- b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

12.2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

12.3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

13.1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (*ba mươi*) ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
- b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
- c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện, [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác].

13.2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

13.3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

14.1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 (*hai*) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 (*hai phần ba*) số thành viên Ban kiểm soát.

14.2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm

rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

CHƯƠNG V. BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

16.1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

16.2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

16.3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.

16.4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

16.5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

16.6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

16.7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

16.8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

17.1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

17.2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

17.3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

18.1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% (*mười phần trăm*) vốn điều lệ.

18.2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

18.3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

18.4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

18.5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực

hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng bao gồm 7 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 4 năm 2026.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Lã Quỳnh Chi

TỜ TRÌNH*V/v thông qua thù lao HĐQT, BKS***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua nội dung sau:

- Để đảm bảo cho hoạt động của HĐQT và BKS trong việc triển khai nhiệm vụ được giao, xin trình Đại hội xem xét thông qua mức thù lao và tiền thưởng của HĐQT và BKS trong năm 2026, cụ thể như sau:

➤ **Đề xuất thù lao năm 2026:**

1. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

STT	Chức danh	Mức thù lao	
		2025 (đồng/người/tháng)	2026 (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	6.000.000	6.000.000
2	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	5.000.000	5.000.000
3	Thành viên Hội đồng quản trị	4.000.000	4.000.000
4	Trưởng Ban kiểm soát	4.000.000	4.000.000
5	Thành viên Ban kiểm soát và Thư ký	3.000.000	3.000.000

- 2. Mức tiền thưởng:** Nhằm mục đích tiếp tục khuyến khích Hội đồng quản trị nỗ lực đóng góp cho sự phát triển hơn nữa, đặc biệt là chỉ tiêu Lợi nhuận của Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thưởng cho Hội đồng quản trị năm 2026 theo các tiêu chí cụ thể như sau:

STT	Lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	Mức thưởng năm 2025 (Tỷ lệ/LNST)	Mức thưởng năm 2026 (Tỷ lệ/LNST)
1	Nhỏ hơn hoặc bằng 20%	0%	0%
2	Lớn hơn 20% và nhỏ hơn hoặc bằng 30%	2%	2%
3	Lớn hơn 30% đến nhỏ hơn hoặc bằng 50%	3%	3%
4	Lớn hơn 50%	5%	5%

➤ **Ngân sách hoạt động:**

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được thanh toán các chi phí hợp lý phát sinh từ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo quy định của Nhà nước và của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- Cổ đông ;
- HĐQT, BKS, BGD, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.

(Tài liệu ĐHCĐ 2026).



Số : /TTr-ĐHĐCĐ

-o0o-

Hải Phòng, ngày 21 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty CP Sơn Hải Phòng đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt nam.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua các nội dung sau:

1. Trích lập các quỹ và mức trả cổ tức cho năm 2025 cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025	Tỷ lệ (%)
1. Lợi nhuận trước thuế	Đồng	138.774.866.428	
<i>Trong đó lợi nhuận thu từ góp vốn liên doanh và đầu tư dài hạn</i>	Đồng	5.216.166.300	
2. Thuế TNDN phải nộp:			
- Thuế TNDN phải nộp	Đồng	13.942.325.802	
- Thuế suất được ưu đãi: 10%	Đồng	13.444.841.639	
- Thuế TNDN được miễn giảm theo Quyết định cấp giấy chứng nhận DNKHCN của Bộ KHCN: 100% trong 4 năm và 50% trong 9 năm). (Hiện công ty đã được miễn giảm 10 năm)			
3. Lợi nhuận sau thuế	Đồng	124.832.540.626	
4. Phân phối lợi nhuận	Đồng	124.832.540.626	100%
4.1 Quỹ đầu tư và phát triển	Đồng	65.000.000.000	52%
4.2 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Đồng	25.659.913.126	20,5%

4.3 Quỹ Khen thưởng HĐQT:	Đồng	6.241.600.000	5%
4.4 Lợi nhuận chia cổ tức: 35%	Đồng	27.931.637.500	22,5 %
<i>Trong đó: - 20% chi trả bằng tiền mặt</i>	Đồng	15.920.872.000	
- Đã tạm ứng lần 1: 10%		7.960.436.000	
<i>(Đã thực hiện chi trả từ 05/02/2026)</i>	Đồng	15.920.872.000	
- 15% chi trả bằng cổ phiếu	Đồng	12.010.765.500	

(*) **Quỹ khen thưởng HĐQT:** Đã được ĐH đồng cổ đông thông qua: LNST/VĐL năm 2025 là: 156% tương ứng với mức thưởng 5% là: 6.241.600.000. (Theo như kết quả LNST/VĐL: $124.832.540.626/80.071.770.000 \times 5\% = 6.241.600.000đ$)

2. Chia cổ tức 2025:

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt và bằng cổ phiếu ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chi trả và thực hiện việc chi trả. Phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt và bằng cổ phiếu:

- Mức chi trả cổ tức bằng tiền mặt : 20%
- Mức chi trả cổ tức bằng cổ phiếu: 15%
- Tổng số tiền chi trả cổ tức: 27.931.637.500 đ.

3. Triển khai thực hiện:

Sau khi phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2025 được Đại hội thông qua, HĐQT sẽ hoàn tất các thủ tục cần thiết theo đúng quy định và sẽ thực hiện sau khi có chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước.

4. Đề xuất kế hoạch trả cổ tức năm 2026:

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần Sơn Hải phòng HĐQT đề xuất tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2026 là: 30%.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGD, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.



Nguyễn Văn Viện

Số : /TTr-DHDCĐ

Hải Phòng, ngày 24 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH
V/V LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN BCTC NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sơn Hải Phòng

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng;
- Căn cứ yêu cầu lựa chọn Công ty kiểm toán.

Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội cổ đông lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ Phần Sơn Hải Phòng như sau:

1. Thông qua danh sách Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026

- Công ty TNHH DELOITTE VN
- Công ty TNHH kiểm toán CPA (Việt nam).
- Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt nam.

2. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán theo danh sách nêu trên. Trường hợp Bộ tài chính, UBCKNN công bố danh sách các Công ty kiểm toán được phép kiểm toán BCTC năm 2026 mà không có các Công ty kiểm toán nêu trên thì ủy quyền cho HĐQT được phép lựa chọn Công ty kiểm toán phù hợp theo quy định.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua các nội dung nêu trên.

Trân trọng cảm ơn!

Hải phòng, ngày 24 tháng 04 năm 2026

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:

- Cổ đông;
 - HĐQT, BKS, BGD, Thư ký Công ty;
 - Lưu VT; HĐQT.
- (Tài liệu DHCD 2026).



Lã Quỳnh Chi

Số : /TTr-ĐHĐCĐ

Hải Phòng, ngày 24 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Sơn Hải Phòng;

Hội đồng quản trị xin trình Đại hội biểu quyết thông qua:

Kế hoạch Sản xuất - kinh doanh năm 2026:

- Tổng doanh thu cả thuế: **1.650 tỷ đồng**
- Sản lượng tiêu thụ Sơn, Nhựa các loại: **20.000 tấn**
- Lợi nhuận trước thuế: **140 tỷ đồng**
- Dự kiến mức cổ tức: **30%/Vốn điều lệ**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Hải Phòng, ngày 24 tháng 4 năm 2026

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN VĂN VIỆN